

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các hội thẩm nhân dân: bà Lý Thị Dung và ông Nguyễn Văn Quỳnh.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST – HS, ngày 07/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST - HS, ngày 14/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 9 năm 1992 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Cư trú tại bản V, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Lê Thị C, sinh năm 1974, có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1996 và có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Bị cáo có một tiền án, tại bản án số 81/2018/HSST, ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Tại quyết định số 11/QĐ – UBND, ngày 17/01/2021 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã M quyết định biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 7 năm 1988

tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Cư trú tại tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Đỗ Thị Đ (đã chết), có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1995 và có một con sinh năm 2016.

Tiền án: Bị cáo có một tiền án: Tại bản án số 70/2017/HS – ST, ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tiền sự: Tại quyết định số 27/QĐ – UBND, ngày 18/01/2021 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên quyết định biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Tại bản án số 50/HSST, ngày 18/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 46/HSST, ngày 15/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 05/HSST, ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: anh Sông A P, sinh năm 1990; Cư trú tại bản S, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; Cư trú tại tiểu khu Y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/01/2021 bị cáo Nguyễn Văn L gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn A rủ lên xã M, huyện Phù Yên chơi, A đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, có biển kiểm soát 26D1 173.73 lên M gặp L đang đứng chờ tại ngã ba M, tại đây L nói với A “em và anh đi lên bản S tìm xem thấy con gì thì bắt trộm đem bán”, A đồng ý và chở L đi đến khu vực nương của bản S, xã M thì L bảo A dừng xe và đứng canh giới, còn L đi về hướng lán nương của anh Sông A P thấy con gà mái đang ấp trứng, quan sát thấy không có ai nên L đã bắt con gà rồi đi ra xe bảo A mở cốp xe máy giấu con gà vào trong cốp, sau đó cả hai tiếp tục đi đến sân bóng tại bản S thì nhìn thấy 03 con lợn đang thả rông, bị cáo L rủ A bắt trộm lợn rồi cả hai mỗi người bắt một con lợn rồi cho vào một bao tải nhặt ở sân bóng. Sau khi lấy trộm được lợn

thì A điều khiển xe máy còn L ngồi sau ôm bao tải bên trong có hai con lợn đi về phía bản H, xã M, huyện Phù Yên để tiêu thụ thì bị gia đình và Công an xã M phát hiện bắt giữ.

Vật chứng bị thu giữ gồm: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, có BKS 26D1 173.73 màu sơn trắng, đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi206 đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone 5S đã cũ qua sử dụng; 01 con gà mái; 02 con lợn giống; 01 bao tải màu trắng, xanh, nhãn hiệu Urê – Hà Bắc đã cũ qua sử dụng. Cơ quan công an cũng đã tiến hành cân tịnh số tang vật là hai con lợn và một con gà.

Ngày 30/01/2021 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên ban hành yêu cầu định giá tài sản số 06/YC - ĐTTH để định giá đối với số tài sản do bị cáo L và A trộm cắp là: 01 con gà mái lông trắng, trọng lượng 1,6kg, tình trạng sức khỏe bình thường; 01 con lợn lông màu đen – trắng, chiều dài 40cm x đường vành bụng 38cm, trọng lượng 3,7kg, khoảng 02 tháng tuổi, tình trạng sức khỏe bình thường và 01 con lợn lông màu đen – trắng, chiều dài 38cm x đường vành bụng 35cm, trọng lượng 3,4kg, khoảng 02 tháng tuổi, tình trạng sức khỏe bình thường.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KLĐGTS, ngày 31/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 con gà và 02 con lợn (có đặc điểm như mô tả theo yêu cầu định giá tài sản số 06/YC - ĐTTH, ngày 30/01/2021), có trị giá trị là: 01 con gà trị giá 160.000,đ; 02 con lợn có trị giá là 3.000.000,đ. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 3.160.000,đ. (Ba triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo L và A khai nhận hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 29/01/2021 bị cáo L rủ bị cáo A lên xã M, huyện Phù Yên chơi, sau đó A mượn xe máy của cô ruột là bà Nguyễn Thị D đi lên gặp L, tại đây L rủ A đi vào bản S, xã M để trộm cắp tài sản, cả hai bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp được một con gà và hai con lợn của anh Sông A P, trú tại bản S, xã M với trị giá tài sản trộm cắp là 3.160.000,đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn A đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải và mong muốn người bị hại tha thứ cho hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, ngày 29/01/2021 người bị hại anh Sông A P đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị mất trộm là 01 con gà và 02 con lợn để quản lý, sử dụng, anh P cũng không yêu cầu và từ chối việc các bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Sông A P trình bày: Gia đình anh bị mất một con gà và hai con lợn, sau khi cơ quan điều tra thu giữ được tài sản đã trả lại cho gia đình anh quản lý, sử dụng, anh không có yêu cầu các bị cáo phải bồi

thường về dân sự. Về hình phạt anh đề nghị xét xử các bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị D trình bày: Bà là cô ruột của bị cáo Nguyễn Văn A, bà có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng cũ, BKS 26D1 173.73, chiếc xe này là bà mua lại của anh Lê Văn T, trú tại xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc từ đầu năm 2020, sau khi mua xe thì bà vẫn sử dụng xe bình thường, vào sáng ngày 29/01/2021 bị cáo A đã mượn xe của bà và nói là đi ăn sáng, bà đã đồng ý cho A mượn xe, bà không biết việc bị cáo A đã sử dụng chiếc xe máy trên vào việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà yêu cầu xin được trả lại chiếc xe cho bà để bà làm phương tiện đi lại và bà cũng không yêu cầu bị cáo A phải bồi thường về dân sự.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 31/CT - VKS, ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, điều 17; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 38; điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 30 đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bảo tải màu trắng, xanh, nhãn hiệu Urê – Hà Bắc đã cũ, qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi206 và Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone 5S, hai chiếc điện thoại đều có kèm theo sim và đều đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D một xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng cũ, BKS 26D1 173.73, đã cũ qua sử dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố, đồng thời đã giải thích, tạo điều kiện để bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành phạm tội của các bị cáo: Ngày 29/01/2021, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn A đã có hành vi lén lút, bí mật, trực tiếp trộm cắp một con gà và hai con lợn của người bị hại Sòng A P. Tổng giá trị tài sản bị cáo L và A trộm cắp là 3.160.000,đ (Ba triệu, một trăm, sáu mươi ngàn đồng).

Xét tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, đề ngày 29/01/2021; Kết luận định giá số 06/KLĐGTS, ngày 31/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên; Các tài liệu và lời khai nhận tội của các bị cáo; Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Lời khai của người bị hại, người liên quan; Biên bản nhận dạng; Các tài liệu về việc tạm giữ, giao trả tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn A đã phạm tội Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo đồng phạm với vai trò gián đơn, bị cáo L là người rủ rê, khởi xướng việc trộm cắp tài sản nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo A là đồng phạm tích cực trong việc trộm cắp tài sản, cả hai bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp là 3.160.000,đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L có một tiền sự: Tại quyết định số 11/QĐ – UBND, ngày 17/01/2021 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã M quyết định biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Văn A có 03 tiền án đã được xóa án tích và có một tiền sự: Tại quyết định số 27/QĐ – UBND, ngày 18/01/2021 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên quyết định biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (tiền sự). Tại bản án số 50/HSST, ngày 18/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 46/HSST, ngày 15/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 05/HSST, ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích)

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 Bộ luật hình sự, tại bản án số 81/2018/HSST, ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa hết thời gian được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này của bị cáo L là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo A đã bị xét xử theo bản án số 70/2017/HS – ST, ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích tại bản án số 05/HSST, ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, lần phạm tội này của bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày phạm tội mới (ngày 29/01/2021) chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội mới này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Các bị cáo đều là người thành niên, có sức khỏe, có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng lười lao động, không chịu khó tu chí làm ăn, lại cố tình phạm tội,

thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật. Trong vụ án cả hai bị cáo L và A là người trực tiếp, tích cực thực hiện tội phạm, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người bị hại, do đó cần xử phạt nghiêm khắc với các bị cáo, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra và nhân thân của các bị cáo, cần cách ly bị cáo L và A ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo về hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, không tài sản có giá trị, nếu áp dụng hình phạt bổ sung thì khó có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình bắt quả tang các bị cáo trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra đã thu giữ một con gà và hai con lợn của anh Sòng A P, ngày 29/01/2021 cơ quan công an đã trả lại cho anh P quản lý, sử dụng, anh P đã nhận lại được con gà và hai con lợn và anh P không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 bảo tải màu trắng, xanh, nhãn hiệu Urê – Hà Bắc đã cũ, qua sử dụng, là vật các bị cáo dùng để là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi206 của bị cáo L và 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone 5S của bị cáo A, điện thoại có kèm theo sim và đều đã cũ qua sử dụng. Xác định các tài sản trên là của các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo đều không sử dụng điện thoại để liên lạc bàn bạc, trao đổi việc phạm tội nên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó cần trả lại cho các bị cáo quản lý, sử dụng

- Đối với một xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng cũ, BKS 26D1 173.73, đã cũ qua sử dụng. Xác định chiếc xe máy trên là của bà Nguyễn Thị D, khi bà D cho bị cáo A mượn chiếc xe máy trên bà không biết việc bị cáo mượn để sử dụng vào việc phạm tội, do đó không liên quan đến

hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại chiếc xe máy trên cho bà D quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Do hành vi phạm tội của mình nên buộc các bị cáo L và A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17; điều 38, điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn A phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 38; điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 01 năm 2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bảo tải màu trắng, xanh, nhãn hiệu Urê – Hà Bắc kích thước 95 x 65cm, đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn L 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel Izi206 kèm theo một sim số 0374779320, điện thoại đã cũ qua sử dụng và trả lại cho Nguyễn Văn A 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone 5S, mặt trước điện thoại đã bị vỡ, không khởi động được, không kiểm tra chi tiết bên trong của máy, kèm theo một sim 094389160, điện thoại đã cũ qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D một xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng cũ, BKS 26D1 173.73, đã cũ qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 46/BB – GNVC, ngày 09/4/2021 giữa Cơ quan công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2021).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện PY (2);
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện PY(án có hiệu lực);
- THAPT (6);
- Người bị hại; người có QLLQ;
- Lưu HS; AV.

Lê Lương Anh